

Bản án số: **43/2019/HNGĐ – ST**
Ngày: 28/6/2019
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Phương Lan Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**
Ông **Ngô Tiến Thành**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 250/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thị H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: 43 C, phường P, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Ông **Vũ Việt C**, sinh năm 1990

Địa chỉ: 118 N, H, xã P, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2 – Bộ Công an.

Có đơn xin vắng mặt.

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Trịnh Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Vũ Việt C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang năm 2011. Trong quá trình chung sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt không thể hàn gắn, không khí gia đình luôn nặng nề, căng thẳng, trong thời gian ông C chấp hành án tù tại Trại giam A2 thì tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, vậy tôi yêu cầu được ly hôn với ông C để được ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Vũ Hải A – sinh ngày 15/8/2011 và Vũ Huyền A – sinh ngày 24/01/2016. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Hải A và Huyền A đến tuổi thành niên. Tôi không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Vũ Việt C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông C và Trịnh Thị H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang năm 2011. Trong quá trình chung sống với nhau xảy ra nhiều mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Hiện nay, ông C đang chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam A2 – Bộ Công an, không có điều kiện chăm sóc vợ con. Vậy bà H yêu cầu ly hôn với ông thì ông đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Vũ Hải A – sinh ngày 15/8/2011 và Vũ Huyền A – sinh ngày 24/01/2016. Vì không có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con nên ông đồng ý sau khi ly hôn giao hai con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trịnh Thị H. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vũ Hải A – sinh ngày 15/8/2011 và Vũ Huyền A – sinh ngày 24/01/2016 cho bà Trịnh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông C do bà H không yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 03/5/2019 ông Vũ Việt C có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại các phiên tòa xét xử. Ngày 11/6/2019 bà Trịnh Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị H và ông Vũ Việt C tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48, ngày 03 tháng 5 năm 2011. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà H và ông C đều thừa nhận trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Bà H hiện nay không còn tình cảm với ông C nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông C, ông C cũng đồng ý ly hôn với bà H. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của bà H và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị H.

Về con chung: Bà Trịnh Thị H và ông Vũ Việt C có hai con chung là các cháu Vũ Hải A – sinh ngày 15/8/2011 và Vũ Huyền A – sinh ngày 24/01/2016. Bà H yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Ông C đồng ý giao hai con chung cho bà H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay hai cháu Hải Anh và Huyền Anh hiện đang ở với bà H, ông C hiện đang chấp hành án phạt tù nên không có đủ điều kiện nuôi con. Ngoài ra, cháu Vũ Hải Anh có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần thiết giao hai con chung cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho các cháu. Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bà Trịnh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trịnh Thị H được ly hôn với ông Vũ Việt C.

2. Về con chung: Giao hai con chung là các cháu Vũ Hải A – sinh ngày 15/8/2011 và Vũ Huyền A – sinh ngày 24/01/2016 cho bà Trịnh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Vũ Việt C do bà Trịnh Thị H không yêu cầu.

Ông Vũ Việt C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết, ông C và bà H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trịnh Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0011302 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT. Bà H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. NT;
- THADS Tp. NT;
- UBND phường H, Tp. B, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Phương Lan Anh